



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: ___Y___NO

EXIT VISÁ #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 14

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN TAN
Last Middle First

Current Address: A/9A My Hoa - Tan Xuan - Hocmon - HCM City

Date of Birth: 1934 Place of Birth: My Tho X

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-75 To 05-1984
Years: 08 Months: 11 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Số giấy xuất cảnh của tôi, cũng gần hết, như sau:
- LÊ VĂN TÂN - số giấy xc : PT.47929 / 90-ĐC,
- vợ: Nguyễn Thị Cầm - số giấy xc : PT.47934 / 90-ĐC,
- con: Lê Văn Thảo - số giấy xc : PT.47933 / 90-ĐC,
- con trai: Lê Tân - Nợ - số giấy xc PT.47935 / 90-ĐC,
- con: Lê Văn Tuyên - số giấy xc PT.47937 / 90-ĐC,
- Và đã được ghi tên lên danh sách xin phỏng vấn.
- Số: H.14 - Giấy Báo tin số: 663 X.C - Ký ngày 16-8-1990.
- Tại nhà tôi.

- Kính mong được sự giúp đỡ nhiệt tình của Bà.
- Để đáp lại tấm lòng hiếu thảo, xin Bà hãy nhớ nhà tôi và gia đình lòng tin cậy kính và biết ơn!

Rất mong được thư hồi âm của Bà
- Để chúng tôi yên tâm hơn!
Kính gửi.



Lê Văn Tân

Sau Bức có 30/4/75.

Truy nhất chỉ còn lại 1 tấm ảnh kỷ niệm này xin gửi đi
Chứng minh.

* Giấy tờ đính kèm:

- 1 Bản "photo" giấy ra trại. * 1 Bản "photo" giấy báo tin lên danh sách phỏng vấn
- 5 Bản "photo" giấy xuất cảnh.
- 1 giấy hồi báo, mà trước đây chúng tôi đã gửi hồ sơ cho
- hồ báo trở của Bà tại tòa Kỳ.
- và gửi kèm thêm: trước đó nữa, tôi đã gửi hồ sơ cho văn phòng
- "O.D.P tại Bangkok, Thailand" ngày 19/9/1984.
- mỗi đây khoảng 3 tháng, thì chúng tôi nhận được tờ chân xuất
- cảnh, tôi lại tiếp tục gửi toàn bộ giấy tờ xuất cảnh, đã được VN cấp
- gửi qua xin thông báo với văn phòng "O.D.P tại Bangkok, Thailand"
- vào ngày 16/9/1990. Nhưng chưa nhận được tin. Nay một lần
- nữa kính mong Bà giúp cho gia đình chúng tôi, đỡ đau và cu
- tiếp với "Đoàn nhập cư tòa Kỳ" tại văn phòng "O.D.P Bangkok Thailand"
- cho tôi cũng gia đình mau sớm được, như cũ tại thôn Kỳ
- theo diện (H.O). Tôi và gia đình xin chân thành của Bà.

Sài Gòn - 10/11/1990.

Kính gửi: Bà Khúc-Như-Từ

- Tôi nghĩ tên thật ông: Tê-vân-Tên.

- Sinh năm: 1954 - tại: Mỹ Tho - Tiền Giang.

- Liên cư trú tại: A/9-1 Ấp Mỹ Hòa 2 - xã Tân Xuân - huyện - Mỹ Nôn.
TP: 45 - Chi Minh.

- Kính gửi lên Bà Sở việc như sau:

- Quốc tịch cũ 30/4/75 - Tôi là Sĩ Quan quân lực V.N.C.H

- Cấp bậc: Thiếu tá - chức vụ: Tiểu đoàn phó.

- Chức danh 55 công binh kiến tạo - Thuộc Liên Đoàn 5 CBKT

- Đơn trú tại: Mỹ Nôn - Gia Định - K.B.C: 6.571.

- Số quân: 54/105.060 - Ngày nhập ngũ: 30-3-1954.

- Nguyên quốc tịch, tôi đã được du học và đào tạo tại Hoa Kỳ.

- Vào năm 1960 - với khoa Sĩ Quan Căn Bản Công Binh.

- (8th ENGINEER - OFFICER - BASIC - COURSE -
VÀ KHOA - ENGINEER - EQUIPMENT - MAINTENANCE -
OFFICER - COURSE.)

- Từ ngày 11 Tháng 1 năm 1960 - đến 27 Tháng 5 - năm 1960.

- Tại Phòng Công Binh: - FORT-BELVOIR - VIRGINIA - U.S.A.

- Chỉ huy trưởng phòng: GENERAL - DULLEY.

- Sau khi cũ 30/4/75. Tôi bị tập trung, tập cũ tạo vào ngày 14/6/75

- tại: Miền Bắc Việt Nam. Sau cùng được đưa về Miền Nam, và được

- thả ra khỏi trại cải tạo tại Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai

- vào ngày 8/5/1984 - Khi được thả ra về nhà riêng, tôi bị quân chế

- 12 tháng. - Đời sống tôi và gia đình, gặp khó khăn về mọi mặt

- con cái phải bỏ dở việc học hành, và không có nhà ở, tôi và gia đình

- phải ở trọ, nhờ nhà người con vợ, ngày từ lúc đầu tôi đi học tập cũ tạo

- cho đến hiện nay. Vì quốc tịch cũ 30/4/75. Gia đình tôi ở tại.

- Khu Căn Binh của đơn vị, tức Liên Đoàn 5 Công Binh, kiến tạo.

- Trong ngày biến cố 30/4/75, Gia đình tôi phải di tản ra khỏi đơn vị.

- đến nhà của và toàn bộ giấy tờ đều bị mất tất cả.

- Vậy nay tôi viết thư này. Kính xin bà giúp cho gia đình chúng tôi.

- can thiệp với phái đoàn Hoa Kỳ, ở văn phòng "O.D.P" tại Bangkok

- Thailand. Cho chúng tôi mau chóng được phỏng vấn, và được ghu tên

- vào danh sách dân cư tại Hoa Kỳ, theo diện tự nguyện (H.O).

- về phía Việt Nam, chúng tôi đã hoàn tất thủ tục xin xuất cảnh.

- đã được chính phủ Việt Nam cho phép xuất cảnh - và cấp xuất cảnh

- ngày: 10/8/1990.



Embassy of the United States of America

DATE: OCT 24, 89

IV: 209213

PA: LE VAN TAN

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of JUL ' 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on LE VAN TAN's 8 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Re: LE VAN TAN

Date of Birth: Nov.24.1934

IV #: 202213

TIME IN RE-ED. 8 yrs

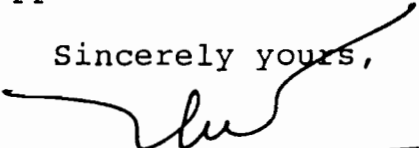
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above

ODP CHECK FORM

Date: 3/30/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Văn Tấn

Date of Birth: Nov-24-1934

Address in VN A 9 A, Mỹ Hòa 2 Tân Xuân Hóc Môn
Ho Chi Minh City

Spouse Name: Nguyễn Thị Cháu

Number of Accompanying Relatives: 5

Reeducation Time: 8 Years Months Days

IV # 202213

VEWL # 0

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes; No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. #

BỘ NỘI VỤ
Trại QUÂN LỘC
Số 240 GRT

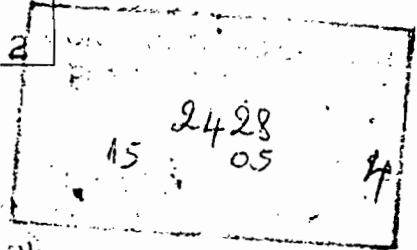
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	3	7	7	2	5	0	4	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 273/QĐ ngày 24 tháng 04 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN TÂN Sinh năm 1954

Các tên gọi khác: _____

Nơi sinh Kỳ thi

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Xã Ấp Mỹ Hòa 2, Tân Xuân, Hóc Môn, TP/ HỒ CHÍ MINH

Cán tội Thiếu tá tiểu đoàn pháo công binh

Bị bắt ngày 14/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Xã Mỹ Hòa 2, Tân Xuân, Hóc Môn, TP/ HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 Tháng)

Hưởng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____

Trước ngày 16 tháng 05 năm 19 84

Lên tay ngón trỏ phải
Của LÊ VĂN TÂN
Danh bìn số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lê Văn Tân

Ngày 08 tháng 5 năm 19 84

Giám thị

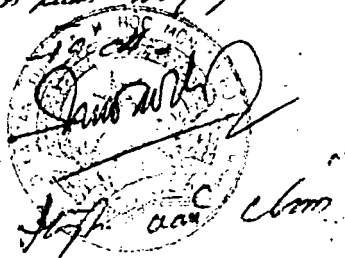
Trình Văn Thích

Lê Văn Tân .

Thượng tá : Trình Văn Thích .

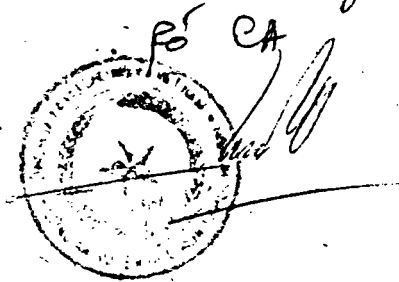


CA Tân Xuân.
Cũng như HTS có tên Tịch
tại tên Tịch
Cũng CA HTS cũng có
Tân Xuân 14/5/84



Chứng nhận : 254/70
HTS có tên Tịch hiện tại
Cộng an huyện học mới. trước
tạm thu tiền ngày 22.08.1984 hết hạn
ngày 22.05.1984

T.M. B.L. A cộng an huyện



Trung tá Lê Minh Phương

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY
3855 COLUMBIA, PIKE SUITE D, ARLINGTON
VA 22204 U S A

VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA
(OUT OF CAMP)

1. FULL NAME OF INFORMATION PROVIDER ;
2. NATURALISATION COUNTRY / ALIEN ;
3. PRESENT ADDRESS AND PHONE ;
4. RELATIONSHIP ;
5. FULL NAME OF EX - POLITICAL PRISONER , LÊ VĂN TÂN
6. DATE AND PLACE OF BIRTH , November 24th - 1934 Major
7. POSITION / RANK / SN (BEFORE APRIL , 1975) , Bn. EXO - SN = 54/105060
8. LAST POSITION / UNIT OF SERVICE : Bn. EXO - 55th ENG. CONT. BN.
9. MONTH / DATE / YEAR ARRESTED : June 14th - 1975
10. MONTH / DATE / YEAR OUT OF CAMP : May 8th - 1984
11. PRESENT MAILING ADDRESS OF PRISONER IN VIETNAM : Agia, Ng. Hoa 2, Tân Xuân
Huyện Hóc Môn - TP/HCM.
12. LIST FULL NAME / DOB / P.O. OF EX. PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY:
 1. Nguyễn Thị Chè, 6-6-1941, Trảng Bàng (Tây Ninh) : wife
 2. Lê Thị Đa Thảo, 21-5-1965, Trảng Bàng (Tây Ninh) : daughter
 3. Lê Đa Cầm, 2-10-1966, Hóc Môn (TP/HCM) : daughter
 4. Lê Tân Nghĩa, 20-3-1968, Trảng Bàng (Tây Ninh) : son
 5. Lê Đa Uyên, 25-8-1969, Hóc Môn (TP/HCM) : daughter
 - 6.
13. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION IF YOU HAVE ;
 - a/ CDP / BANGKOK IV
 - b/ DATE OF NOTICE APPEAL FORM 1 - 171
 - c/ INS / FORM
14. COMMENT / RECOMMENDATION ;

I wish I can get out of VN. as soon as possible.

Attache: - 1 out of camp certificate.

RESPECTFULLY YOURS.

DATE. 31st July - 1988

SIGNATURE.

Tan

note:

* Bn EXO : Battalion Executive Officer.

55th ENG - CONT Bn. = 55th Engineer construction Battalion

FROM: LÊ VĂN - TÂN
AGA, Huy-Hoàng
Tân Xuân - Hóc-Môn
TP/HCM - VN

PA 8
18 4 7

MAY BAY
PAR AVION

9 YRS
Blue



TO: MRS. T.M. KHUC
President of VNPPFA
P.O. Box 5435
ARLINGTON VA. 22205-0625

PAR AVION VIA AIR MAIL

USA.

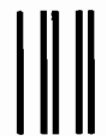
DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P. O. BOX 5035

ARLINGTON, VA 22205-0635

115

(IV 202213)

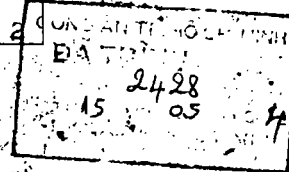
ĐO NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC
Số 240 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 801-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 1 3 7 7 2 5 0 4 2
SIISLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ,
Thi hành án văn, quyết định tha số 273/QĐ ngày 24 tháng 04 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN TÂN Sinh năm 1954

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nhĩ thọ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Xã Ấp Mỹ Hòa 2, Tân Xuân, Hóc Môn, TP/ HỒ CHÍ MINH

Can tội Thiếu tá tiểu đoàn phá công binh

Bị bắt ngày 14/06/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã được giám án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Xã Mỹ Hòa 2, Tân Xuân, Hóc Môn, TP/ HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quan chế: 12 Tháng)

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 05 năm 19 84

Làm tay ngón trở phải
Của Lê Văn Tân

Danh bìn số

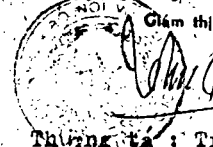
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lê Văn Tân

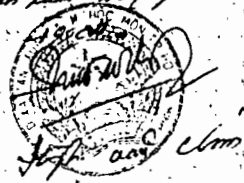
Ngày 08 tháng 5 năm 19 84

Giám thị



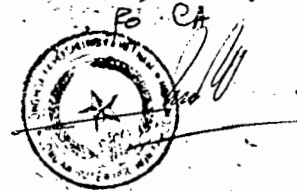
Thường tá: Trịnh Văn Thích

CA Tân Kiên
Chứng nhận đã có tên trên
tại tên này
Cấp: 11/5/84
Tân Kiên 11/5/84



Chứng nhận: 254/10
Đ/S có tên trên chứng tại
Công an Huyện Hóc Môn. Chữ
Tay thủ lĩnh ngày 22.08.1984 hết hạn
ngày 22.05.1984

Tên: ...



Trưng To Lê Minh Thuận

FROM: LÊ-VĂN-TÂN
A/9A-MY-HOÀ-2-TÂN-XUÂN
HỒC-MÔN-TP-HỒ-CHÍ-MINH
VIỆT-NAM.

PAR AVION

NOV 3 0 1990



TO: MRS. THO-MINH-KHUC
PRESIDENT OF VNPPFA
P.O. BOX 5435-ARLINGTON VA
22205-0635, U.S.A.

VIỆT NAM

PAR AVION VIA AIR MAIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

MÁY LAY
PAR AVION

BĐ. 29
(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

Mau 72 15 X 10



Avis de (2)

Réception

Trả tiền

Payement

(3) Agà, Quý-Huân, Tân-Xuân-Huyền-Hoàn
& (à) TP HCM nước (Pays) VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy lay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy lay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

P.O. Box 5435 - Arlington - VA. 22205-0635 - USA

Ghi & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

[Signature]

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Ngày ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký
Nếu phát chậm gửi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới có"



Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 47933/90ĐC₁

Họ và tên Full name

LÊ DA UYÊN

Ngày sinh Date of birth

1969

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10 8 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Triệu Tân

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 47937
 Họ tên Le Dai Ngyen
 Công việc ---
 Quốc tịch HỢP CHỒNG QUỐC HÓA KỲ
 Quốc gia khác Cambodia
 Trước ngày 10 - 02 - 1991
 Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 47935/90ĐC₁

Họ và tên Full name

LÊ TÂN NGHĨA

Ngày sinh Date of birth

1968

Nơi sinh Place of birth

Cây Nành

Chỗ ở Domicile

Cây Nành

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

08. 8. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 08 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Triệu Lưu

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 47935

Cấp cho Lê Văn Nghi

Công việc trẻ em

Đến ngày 01 tháng 02 năm 1951

Gửi đến Ban Lãnh

Trưởng ngày 08.02.1951

Hố Nét, ngày 01 tháng 02 năm 1951

CỤC QUAN LIỆT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 47931/90ĐC₁

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ CHỖ

Ngày sinh Date of birth

1941

Nơi sinh Place of birth

Tây Ninh

Chỗ ở Domicile

Tr. P. B. Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10 8 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 8 năm 1990.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XÉT NHẬP CÁN



Triệu Sơn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 47931

Cấp cho

Nguyễn Thị Chó

Công dân

Việt Nam

Định cư

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Cục Quản lý

Văn Sơn Thát

Trước ngày

10 - 02 - 1991

Hố Nét, ngày 10 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

*Trần Văn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT H7929/90ĐC₁

Họ và tên Full name

LÊ VĂN TÂN

Ngày sinh Date of birth

1934

Nơi sinh Place of birth

Tân Giang

Chỗ ở Domicile

Trụ sở Chi Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

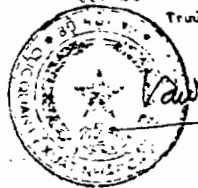
10 8 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 49929-XC

Cấp cho Lê Văn TânCông dân Việt NamĐến từ HỢP CHƯNG QUỐC GIA VIỆT NAMQuê gốc Văn Sơn ThônTrước ngày 10 - 02 - 1991Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 47933/90ĐC₁

Họ và tên Full name

LÊ THỊ DẠ THẢO

Ngày sinh Date of birth

1965

Nơi sinh Place of birth

Tây Ninh

Chỗ ở Domicile

Đm. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

10. 8. 1985

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 8 năm 1980
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 47953 KC

Cấp cho Lê Thị Đa Châu

Công cấp Lê Thị Đa Châu

Đến quốc MỘT CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Quốc tịch khác Tân Lập Nhất

Trước ngày 10 02 1991

Hở Nối, ngày 10 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

9039

10236 HCM
70.561
78BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.CCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 663.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Lê Văn Tấn.....

Hiện ở: 19A ấp 5 xã Hòa Bình, huyện Hóc Môn, TP.HCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 04... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 05... hộ chiếu cho gia đình, số:

..... 4722.7 cũ 4723.2 / 21 D.61.....

..... (quản lý theo).....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H/14... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm.

Hà Nội, ngày 16 tháng 8. / 1990.
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phương



Embassy of the United States of America

DATE: OCT 24, 89

IV: 209213

PA: LE VAN TAN

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of JUL ' 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on LE VAN TAN's 8 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 202213

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN TAN
Last Middle First

Current Address: AGA Mỹ Hòa 2, Tân Xuân, Hóc Môn TP. HCM.

Date of Birth: 11 / 24 / 1934 Place of Birth: Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6 / 14 / 75 To 5 / 8 / 84
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN TAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyễn thị Ch�'	6-6-41	Wife
2. LE THỊ DA THAO	5/21/65	daughter
3 - LE DA CAM	10/2/66	-
4- LE TAN NGHIA	3/20/68	Son
5. LE DA UYEN	8/25/69	daughter -

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUÂN LỘC

Số 240 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00137725042

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 273/QĐ

ngày 24 tháng 04 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN TÂN

Sinh năm 1934

Các tên gọi khác

Nơi sinh Mỹ Tho

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

94 Ấp Mỹ Hòa 2, Tân Xuân, Hố Cơn, TP/ HO CHI MINH

Can tại Thiếu tá tiểu đoàn phó công binh

Bị bắt ngày 14/06/1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 94 Ấp Mỹ Hòa 2, Tân Xuân, Hố Cơn, TP/ HO CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế: 12 Tháng)

Hạng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 16 tháng 05 năm 1984

Lần tay ngón trỏ phải
của Lê Văn Tân

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lê Văn Tân

Ngày 08 tháng 5 năm 1984

Giám thị

Trịnh Văn Thích

Lê Văn Tân

Thượng tá: Trịnh Văn Thích



Hồ sơ có thân nhân
bảo lãnh phải chờ
đúng thời hạn ODP
mới cấp Lôi.

Political Prisoner
có nơi ở và ông
Tuan sẽ họp
nữa quai.

Hồ sơ đề
hợp với BNG.

13 yrs.

Phân cách Mạng
có phải vì thế mà
được cấp Lôi?